

Số: 1160/2024/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Thanh Nhân;

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm: 1987; địa chỉ thường trú: Số A đường N, Tổ F, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Dương Thị Thu T, sinh năm: 1974; địa chỉ thường trú: Số A đường N, Tổ F, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn H với bà Dương Thị Thu T;

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyền số 01/2007 ngày 02/02/2007 đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H, bà T không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung tên là Hoàng Châu Nhật B, sinh ngày 24/02/2007 và Hoàng Nhật D, sinh ngày 30/9/2014. Bà Dương Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi trẻ Hoàng Châu Nhật B và trẻ Hoàng Nhật D, mỗi trẻ số tiền là 2.000.000đ/tháng/trẻ (hai triệu đồng/tháng/trẻ), thời điểm phát sinh cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông H tự nguyện nộp; án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông H tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2023/0019113 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H còn phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, ông H có trách nhiệm trả lãi cho bà T với mức lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Anh Đạt